

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN
POTMASCO



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN**

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Vật tư Bưu Điện số 270 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TPHCM, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện như sau:

Vốn điều lệ của Công ty là 18.000.000.000 đồng, được chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty đã phát hành 1.800.000 cổ phần với tổng giá trị 18.000.000.000 đồng, bao gồm:

Stt	Đối tượng	Số CP	Trị giá (VNĐ)	Tỷ lệ %/vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	918.000	9.180.000.000	51%
2	Cổ đông khác	882.000	8.820.000.000	49%

Cổ đông Nhà nước là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

Đến giờ khai mạc Đại hội có **22 cổ đông** và đại diện cổ đông được ủy quyền hợp pháp, sở hữu và đại diện sở hữu **1.103.100 cổ phần, chiếm 61,28%** tổng số cổ phần đã phát hành của Công ty.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 19 của Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu Điện đã đủ điều kiện để tiến hành.

Kính chúc Đại hội thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Nguyễn Hương Huỳnh



CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Thời gian: 08h00 ngày 26 tháng 6 năm 2026

Địa điểm: Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện

Số 270 Lý Thường Kiệt, P.Diên Hồng, TP.Hồ Chí Minh.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI
08h00 – 08h30	Cổ đông đăng ký tham dự họp: <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông, khách mời.- Đăng ký danh sách cổ đông, kiểm tra tư cách, xác nhận số cổ phần.- Phát tài liệu họp.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 – 08h40	Nghi thức khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do.- Giới thiệu đại biểu.- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Phạm Công Bình Bà Nguyễn Hương Huỳnh
08h40 – 08h50	Giới thiệu và biểu quyết thông qua danh sách: <ul style="list-style-type: none">- Chủ tịch đoàn.- Ban thư ký Đại hội.- Ban kiểm phiếu và bầu cử.	Ông Phạm Công Bình
08h50 – 09h10	Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội – Biểu quyết. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội – Biểu quyết.	Ông Phạm Công Bình
09h10 – 09h50	Trình bày các Báo cáo Đại hội	
	1. Báo cáo của HĐQT về chỉ tiêu Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, giai đoạn 2020-2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, giai đoạn 2026-2030.	HĐQT
	2. Báo cáo của TGD về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, giai đoạn 2020-2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, giai đoạn 2026-2030.	Bà Lê Thanh Hương
	3. Báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2025, giai đoạn 2020-2025 và Kế hoạch công tác năm 2026, giai đoạn 2026-2030 của Ban kiểm soát	BKS
	4. Báo cáo tài chính năm 2025 (đã kiểm toán).	Bà Nguyễn Thị Tâm
09h50 – 10h30	Trình bày các Tờ trình Đại hội	
	1. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2025; Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026; Kế hoạch thù lao HĐQT&BKS năm 2026	Ông Phạm Công Bình
	2. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2026.	Ông Phạm Công Bình
	3. Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ông Phạm Công Bình
	4. Tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát	Ông Phạm Công Bình
10h30 – 11h	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.	Đoàn Chủ tọa



	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban kiểm phiếu
11h5 – 11h30	Đại hội nghỉ giải lao	
11h30 – 11h45	Đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ Đại hội Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Bà Nguyễn Hương Huỳnh
11h45 – 11h50	Tuyên bố bế mạc.	Đoàn Chủ Toạ

Thành phần Đoàn Chủ tọa và các Ban (dự kiến)

I. Đoàn chủ tọa

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Bà Võ Thị Thanh Hương | - Chủ tịch HĐQT Công ty – Chủ tọa |
| 2. Bà Lê Thanh Hương | - Phó Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty – Thành viên |
| 3. Ông Trần Xuân Hoà | - Thành viên HĐQT Công ty – Thành viên |
| 4. Ông Đoàn Minh Đôn | - Thành viên HĐQT Công ty – Thành viên |

II. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Hương Huỳnh | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tâm | - Thành viên |
| 3. Bà Hồ Thụy Tú Trâm | - Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền | - Thành viên |
| 5. Bà Trương Thị Nhung | - Thành viên |

III. Ban kiểm phiếu và bầu cử:

- | | |
|------------------------|--------------|
| 1. Bà Trần Thúy Ngân | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tâm | - Thành viên |
| 3. Ông Lê Ngọc Hùng | - Thành viên |
| 4. Bà Hồ Thụy Tú Trâm | - Thành viên |
| 5. Bà Trương Thị Nhung | - Thành viên |

Hỗ trợ Ban kiểm phiếu và bầu cử:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền
2. Bà Nguyễn Dương Thanh Vy
3. Bà Trần Thị Vy Trang

IV. Ban thư ký:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| 1. Bà Nguyễn Hương Huỳnh | - Trưởng ban |
| 2. Bà Lê Huỳnh Phần | - Thành viên |

V. Dẫn chương trình: Ông Phạm Công Bình





QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vật tư Bưu Điện đã thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 29/6/2007 và sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 ngày 30/12/2025;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban Ban chức Đại hội



- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông (theo Điều 19 của Điều Lệ Công Ty).

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/5/2026 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.
- Đoàn chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 03 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Võ Thị Thanh Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
2	Lê Thanh Hương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Trần Xuân Hoà	Thành viên Hội đồng quản trị

4	Đoàn Minh Đôn	Thành viên Hội đồng quản trị
---	---------------	------------------------------

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu và bầu cử để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách Cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Nguyễn Hương Huỳnh	Trưởng Ban – Thành viên BKS
2	Nguyễn Thị Tâm	Phó Ban – Phó Phòng Tài Chính – Kế Toán



3	Hồ Thuỵ Tú Trâm	Thành viên – NV.Phòng Tài Chính – Kế Toán
4	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Thành viên – NV.Phòng Tài Chính – Kế Toán
5	Trương Thị Nhung	Thành viên – NV.Chi nhánh Miền Nam

- Nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông dự họp;
- Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành;
- Phối hợp với Ban kiểm phiếu và bầu cử để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Hương Huỳnh	Trưởng Ban – NV Phòng Pháp chế – Tổng hợp
2	Lê Huỳnh Phần	Thành viên – NV TTKD Xuất nhập khẩu

- Nhiệm vụ:

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến (nếu có) của các đại biểu tham dự, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu và bầu cử

- Ban kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa giới thiệu gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 Thành viên.
- Ban kiểm phiếu và bầu cử bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Trần Thúy Ngân	Trưởng Ban – PGĐ Trung tâm Kinh doanh

2	Nguyễn Thị Tâm	Phó Ban – Phó Phòng Tài Chính – Kế Toán
3	Lê Ngọc Hùng	Thành viên – GD TTKDDV Mặt bằng
4	Hồ Thụy Tú Trâm	Thành viên – NV Phòng Tài Chính – Kế Toán
5	Trương Thị Nhung	Thành viên – NV.Chỉ nhánh Miền Nam

- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu và bầu cử phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

Mỗi cổ đông được cấp một (01) phiếu biểu quyết trong đó ghi số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu Điện.

Cổ đông nếu vì lý do cá nhân mà không tham dự và/hoặc ra về trước lúc biểu quyết mà không thông báo với Đoàn chủ tọa thì được coi như tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm ra về.

2. Thể lệ biểu quyết:



- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/5/2026) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 1.800.000 cổ phần tương đương với 1.800.000 quyền biểu quyết.
- Mỗi quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có đại diện từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý của từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết

Ban kiểm phiếu và bầu cử sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội và kết quả kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo Nghị quyết của Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản, danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại Trụ sở của Công ty.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ THỊ THANH HƯƠNG

Số: 01 /BC-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030.**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bưu Điện đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để báo cáo với toàn thể cổ đông về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025, giai đoạn 2020 - 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

A. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2020, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, bao gồm:

- Ông Đỗ Hoài Phong – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đoàn Minh Đôn – Phó Chủ tịch HĐQT.
- Bà Phan Thị Thanh Sâm – Thành viên HĐQT.
- Ông Trần Xuân Hòa – Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Đắc Thọ – Thành viên HĐQT.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT có một số biến động về nhân sự do một số thành viên chuyển công tác và có đơn từ nhiệm. Đại hội đã bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đến hết nhiệm kỳ 2020 – 2025, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, bao gồm:

- Ông Ngô Xuân Trường – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Phan Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đoàn Minh Đôn – Thành viên HĐQT.



4. Ông Trần Xuân Hòa – Thành viên HĐQT.
5. Ông Hoàng Tùng Sơn – Thành viên HĐQT.

Hiện nay, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm 04 thành viên (được bầu thông qua Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025), bao gồm:

1. Bà Võ Thị Thanh Hương – Chủ tịch HĐQT.
2. Bà Lê Thanh Hương – Phó Chủ tịch HĐQT.
3. Ông Đoàn Minh Đôn – Thành viên HĐQT.
4. Ông Trần Xuân Hòa – Thành viên HĐQT.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025:

I. Đặc điểm tình hình chung:



Hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 diễn ra trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, khó lường, khó dự đoán, sự leo thang của cuộc chiến thương mại trên thế giới diễn ra căng thẳng dẫn đến những hậu quả không dự đoán trước được đã ảnh hưởng rất lớn đến đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

Cùng với đó là những chính sách quản lý đất đai, chính sách về thuế và giai đoạn chuyển giao giữa hai Tổng giám đốc giữa năm 2025 đã tác động đáng kể đến tính liên tục, ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh, đặt ra nhiều thử thách với công ty.

Những vấn đề nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm qua. Công ty đã có các chiến lược hiệu quả, tận dụng tốt các cơ hội và mở rộng thị trường, có chính sách kiểm soát khá tốt chi phí sản xuất, chi phí tài chính và chi phí vận hành.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2025 / KH 2025
1	Tổng doanh thu	195.143.000.000	101.146.536.563	51,83 %
2	Lợi nhuận sau thuế	2.589.000.000	48.709.434	1,88 %
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức	11,89 %		

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 – 2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng doanh thu	111,636	85,377	131,054	130,465	181,546	101,147
2	Lợi nhuận sau thuế	5,023	1,774	1,878	- 3,753	2,288	49
3	Vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200 bình quân trong năm (Vốn điều lệ + quỹ ĐTPT/PTSX)	41,545	41,545	41,545	41,545	37,792	37,792
4	ROE (%) với vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200	12,09%	4,27%	4,52%	- 9,03%	6,05%	0,13%
5	Cổ tức/lợi nhuận (%)	22,3%	12%	9,7%	0%	10,5%	0%

IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, giai đoạn 2025 - 2030:

- Để thực hiện Nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường và ban hành các Nghị quyết để quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động kinh doanh, tổ chức nhân sự, tài chính... đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty. Trong đó các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được ban hành trên cơ sở thảo luận, đồng thuận biểu quyết đồng ý của các Thành viên HĐQT để đưa ra phương hướng, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh định kỳ hàng quý. Và các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc và đại diện Ban Kiểm soát.

- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng Quy chế với tinh thần đoàn kết và theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những phiên họp định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện các phiên họp trực tuyến, qua email để trao đổi ý kiến, thống nhất chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

464683
NG TY
PHÂN
T T U
J ĐIỆN
Ổ HỒ CỨ

- Hội đồng quản trị cũng thường xuyên trao đổi thông tin với Ban kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã ban hành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nêu ra các hạn chế, thiếu sót đang tồn tại trong hoạt động kinh doanh, đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục cụ thể để yêu cầu Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc chú trọng đến công tác xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc luôn theo sát công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí và chú trọng công tác quản lý công nợ và thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn tài chính vững mạnh cho Công ty.

V. Công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:

- HĐQT luôn theo sát và có những chỉ đạo kịp thời, cần thiết và hiệu quả đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý qua các phiên họp thường kỳ của HĐQT, các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đều được HĐQT Công ty tổ chức họp mở rộng giúp cho HĐQT công ty nắm bắt được tình hình thuận lợi và những khó khăn phát sinh để quan tâm, chỉ đạo và kịp thời các giải pháp hỗ trợ hoạt động quản lý, SXKD hiệu quả.

- Giám sát Tổng giám đốc điều hành và chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của HĐQT, thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Giám sát các vấn đề về tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT

- Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

- Tổng giám đốc đã chỉ đạo Công ty và các cán bộ quản lý khác chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ và các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030.

I. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển doanh nghiệp ổn định và bền vững.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tăng thu nhập và đảm bảo đời sống người lao động.
- Hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của ĐHĐCĐ và Tập Đoàn giao.

II. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2026	2027	2028	2029	2030	Tốc độ tăng trưởng BQ
1	Tổng doanh thu	158.146	173.961	191.357	210.492	231.542	10%
1.1	Doanh thu ngoài VNPT	75.387	82.926	91.218	100.340	110.374	10%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.290	3.619	3.981	4.379	4.817	10%
3	Vốn CSH (Vốn điều lệ + quỹ ĐTPT)	37.988	37.988	37.988	37.988	37.988	
4	ROE (%)	8,66%	9,53%	10,47%	11,53%	12,68%	10%
5	Cổ tức/lợi nhuận (%)	8,89%	9,77%	10,75%	11,83%	13,00%	10%

III. Phương hướng và nhiệm vụ giai đoạn 2026 – 2030:

- Giai đoạn 2026 - 2030, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo phát huy những thế mạnh sẵn có của Công ty, đồng thời khắc phục những khó khăn, tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển, của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị

- Hội đồng quản trị Công ty đưa ra phương hướng hoạt động như sau:

1. Tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý. Tại phiên họp, HĐQT nghe báo cáo, phương hướng hoạt động và những kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, thảo luận, thông qua các báo cáo và đưa ra phương hướng hoạt động, giải quyết các khó khăn tồn tại của Công ty.
2. Tái cơ cấu toàn diện về bộ máy tổ chức, tối ưu nhân sự tại Công ty để đạt hiệu suất lao động cao và đạt được hiệu quả trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn



(Handwritten signature)

2026 - 2030. Tăng cường nguồn nhân sự có năng lực, trình độ và phù hợp để phục vụ hiệu quả cho các lĩnh vực SXKD của Công ty.

3. Tiếp tục phát triển, đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại, bán các sản phẩm bưu chính viễn thông cho các đơn vị trong VNPT và ngoài VNPT. Triển khai dự án cung cấp sản phẩm, giải pháp CNTT chuyển đổi số cho khách hàng. Triển khai Dự án đo kiểm thiết bị viễn thông, lĩnh vực đào tạo,... Tìm kiếm thị trường mới, đối tác và sản phẩm mới để mở rộng không gian tăng trưởng.
4. Giữ tốt quan hệ khách hàng truyền thống để ổn định các mặt hàng. Mặt khác mở rộng, khai thác thêm các mặt hàng cũng như các khách hàng ngoài ngành. Khai thác thêm mặt bằng để tăng thêm doanh thu, đáp ứng nhu cầu kho bãi, nhà xưởng trong nội bộ ngành VNPT. Đẩy mạnh việc tìm kiếm đối tác chiến lược trong hoạt động kinh doanh thương mại để đáp ứng kịp thời các dự án mua sắm tập trung của VNPT.
5. Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục nỗ lực chỉ đạo toàn diện, sâu sát, đồng hành cùng Ban điều hành Công ty để đảm bảo mọi chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. Mục tiêu giai đoạn 2026 – 2030 là hoàn thành các nội dung Nghị quyết Đại hội; đạt, vượt mục tiêu kế hoạch SXKD do ĐHĐCĐ thông qua
6. Chú trọng xây dựng các cơ chế lương, thưởng, chế độ làm việc, văn hoá doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, nhằm xây dựng chính sách nhân sự ổn định, gắn bó với công ty.

Kính chúc sức khoẻ Quý cổ đông và xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thị Thanh Hương

Số: 02 /BC

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện (POTMASCO) xin trân trọng kính trình ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty, như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Tình hình Kinh tế - Xã hội Việt Nam trong năm 2025 vẫn còn rất nhiều thách thức như sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường kinh doanh chung và thị trường viễn thông công nghệ thông tin nói riêng: các hãng/nhà sản xuất trực tiếp đấu thầu/bán thẳng cho nhà mạng, cho người dùng cuối nên những công ty thuần thương mại như Potmasco sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc trụ vững và phát triển trên thị trường.

Những chính sách mới quản lý đất đai, chính sách mới về thuế cũng đặt ra bài toán cho công ty cần tìm ra phương hướng phát triển phù hợp, hài hòa.

Giai đoạn chuyển giao giữa hai Tổng giám đốc vào giữa năm 2025 đã tác động đáng kể đến tính liên tục và ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song vì mục tiêu chung của Công ty, với quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo, cùng tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của toàn thể CBCNV, Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, toàn Công ty đã duy trì hoạt động SXKD ổn định, công việc và thu nhập cho người lao động được đảm bảo.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%) so với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	195.143.000.000	101.146.536.563	51,83%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.589.000.000	48.709.434	1,88%
3	Cổ tức	11,89%	-	-

Đánh giá chung về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025:

- Lĩnh vực dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, kho vận: Công ty tiếp tục triển khai thực hiện tốt hai mảng truyền thống là ủy thác xuất nhập khẩu và dịch vụ kho vận cho VNPT Net trong năm 2025 đóng góp rất lớn doanh thu và lãi gộp của Công ty.

- Lĩnh vực dịch vụ mặt bằng: Công ty luôn linh hoạt thay đổi cách thức kinh doanh để thu hút khách hàng tốt nhất, giữ được doanh thu ổn định và tăng trưởng đóng góp rất lớn cho lợi nhuận của công ty.

- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật: Công ty triển khai tốt gói thầu thi công sửa chữa các trụ anten không đảm bảo an toàn thuộc khu vực các TTVT Bình Chánh, Chợ Lớn. Triển khai các dự án lắp đặt cáp quang cho VNPT Net, bảo trì bảo dưỡng các Đài, trạm BTS cho các nhà mạng.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Đây là mảng kinh doanh thiết bị công nghệ mới của Công ty; là lĩnh vực rất tiềm năng đối với tập thể kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của Công ty và cũng đặt ra nhiều thách thức khi triển khai, tuy nhiên sẽ là tiền đề để tiếp tục nghiên cứu và phát triển hơn trong thời gian tới. Điển hình Công ty đã thực hiện được các dự án như: Xây dựng hệ thống quản lý ERP cho Tập đoàn Cà phê Trung Nguyên, thi công lắp đặt Data center cho VNPT IT.

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại thiết bị: Công ty luôn bám sát thị trường truyền thống và không ngừng mở rộng thị trường kinh doanh trong và ngoài ngành để kinh doanh thương mại thiết bị hệ thống nguồn điện, và phát triển thêm kinh doanh thương mại mảng thiết bị đầu nối, hàn nối quang, cáp quang, thiết bị đầu cuối,... phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của thị trường hiện nay. Đặc biệt Công ty đã thực hiện thành công khi phối hợp với VNPT Cần Thơ, cung cấp và lắp đặt hệ thống Wifi cho Đại học Cần thơ, và sẽ nhân rộng mô hình này vào các năm tới cho các trường đại học khác. Công ty đã thực hiện các dự án thương mại thiết bị: ONT, IAD, Router, cung cấp thiết bị và giải pháp quản lý tòa nhà iBMS,...

- Về tình hình hoạt động sxkd chung của năm 2025, tập trung hoàn thành những dự án/hợp đồng đã ký kết hoặc đang thực hiện của các tháng trong năm, bên cạnh đó công ty còn tập trung việc tham gia các gói thầu như: logistic kho vận, ủy thác nhập khẩu, mua sắm máy phát điện,.... Và công ty lần lượt trúng thầu các gói kho vận, các gói ủy thác nhập khẩu và các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị.

- Một số những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2025:

Số liệu bàn giao đến tháng 6/2025 chi phí lớn, đòi hỏi Lãnh đạo công ty cùng Tập thể cán bộ công nhân viên phải nỗ lực rất lớn để công ty không rơi vào tình trạng lỗ. Tổng giám đốc mới nhận nhiệm vụ với nhiều khó khăn và thử thách.

Năm 2025 là năm công ty có sự thay đổi vị trí Tổng giám đốc, từ tháng 4 đến tháng 6/2025 là khoảng thời gian công ty phải thực hiện các thủ tục cần thiết thay đổi Tổng giám đốc – Người đại diện theo pháp luật về mặt pháp lý. Do đó khoảng thời gian này

đã gián đoạn một phần hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như không triển khai tham gia gói thầu năng lượng mặt trời (solar) ước tính giá trị gói thầu khoảng 127 tỷ đồng, ... điều này đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Thời điểm chuyển giao nhiệm vụ Tổng giám đốc, dòng tiền của công ty rất khó khăn, số tiền sử dụng cho hoạt động sxkd không còn nhiều, đồng thời còn nợ thuế đất của Nhà nước từ năm 2024. Do đó, công ty phải tập trung tài chính để giải quyết nợ thuế đất năm 2024 và đóng thuế đất đợt 1 năm 2025 từ tháng 05 đến hết tháng 8 năm 2025 để tránh bị cưỡng chế từ cơ quan nhà nước, đồng thời phát sinh chi phí phạt chậm nộp thuế đất quá hạn của năm 2024 và 2025 lên đến 500 triệu đồng. Năm 2025, tiền thuế đất của công ty tăng 45% so với năm 2024.

Mặt khác, vốn Điều lệ của Potmasco là 18 tỷ đồng và Ngân hàng không cho vay vốn tín chấp với những hợp đồng thực hiện ngoài các đơn vị Tập đoàn VNPT. Ngoài ra khi rà soát lại tình hình công nợ, các công nợ phải thu tồn đọng còn nhiều nên Công ty tập trung thu hồi công nợ để bảo toàn vốn cho Công ty.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm thu vừa đủ chi, đảm bảo sự ổn định của công ty và bảo toàn nguồn vốn.

2. NHẬN ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

2.1. Xu hướng phát triển trên thế giới

Bối cảnh quốc tế: Kinh tế thế giới biến động phức tạp do xung đột địa chính trị và lạm phát làm tăng chi phí nguyên vật liệu. Tuy nhiên, sự bùng nổ của AI, IoT, và Cloud đang thúc đẩy nhu cầu mạnh mẽ về hạ tầng viễn thông tốc độ cao.

Thị trường trong nước: Việt Nam hưởng lợi từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính sách phát triển Chính phủ số và kinh tế số tạo ra nhu cầu lớn cho cáp quang, thiết bị mạng, viễn thông và hạ tầng 5G.

Áp lực cạnh tranh: do thị trường có nhiều nhà cung cấp trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi để thu hút khách hàng. Ngoài ra, sự phát triển nhanh của công nghệ khiến sản phẩm dễ bị lỗi thời, buộc doanh nghiệp phải liên tục cập nhật các thiết bị mới. Nhiều thương hiệu lớn tham gia thị trường cũng làm tăng sức ép đối với các doanh nghiệp nhỏ. Bên cạnh đó, khách hàng ngày càng có nhiều lựa chọn nên yêu cầu về chất lượng và giá cả trở nên khắt khe hơn. Doanh nghiệp còn phải cạnh tranh về uy tín, khả năng cung cấp hàng nhanh và chính sách bảo hành.

2.2. Xu hướng phát triển ngành Bưu chính Viễn thông

Ngành Bưu chính Viễn thông trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang bước vào một giai đoạn phát triển mới dựa trên nền tảng công nghệ số. Việc triển khai rộng rãi mạng 5G, nghiên cứu và phát triển mạng 6G, cùng với nhu cầu truyền tải dữ liệu ngày càng lớn đang trở thành những xu hướng nổi bật của ngành. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử cũng thúc đẩy các dịch vụ bưu chính và

logistics thông minh. Đặc biệt, yêu cầu về kết nối ổn định và băng thông cao cho các lĩnh vực như đô thị thông minh, công nghiệp 4.0, tài chính số, giáo dục trực tuyến và y tế từ xa ngày càng gia tăng. Những yếu tố này vừa tạo ra thách thức, vừa là động lực để ngành Bưu chính Viễn thông không ngừng đổi mới, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

2.3. Xu hướng phát triển của Tập đoàn và POTMASCO

Đối với Tập đoàn và POTMASCO, giai đoạn 2026 – 2030 được xem là thời kỳ vừa có nhiều thách thức vừa mở ra nhiều cơ hội phát triển. Doanh nghiệp kinh doanh thiết bị bưu chính viễn thông phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi giá bán thiết bị có xu hướng giảm trong khi chi phí nhập khẩu và vận chuyển vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, nhu cầu của thị trường đối với các thiết bị hạ tầng viễn thông, đặc biệt là thiết bị phục vụ mạng cáp quang, mạng 5G và hạ tầng số, đang không ngừng gia tăng. Sự phát triển của chuyển đổi số, đô thị thông minh và thương mại điện tử cũng tạo thêm nhu cầu lớn về các thiết bị và giải pháp viễn thông. Đây là cơ hội để POTMASCO mở rộng hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời, doanh nghiệp cần nâng cao năng lực quản lý, cải thiện dịch vụ cung ứng, tối ưu chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường để tăng khả năng cạnh tranh. Những định hướng này sẽ giúp POTMASCO củng cố vị thế trên thị trường và tạo nền tảng phát triển bền vững trong thời gian tới.

3. TẦM NHÌN, ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

3.1. Tầm nhìn và định hướng của Công ty đến năm 2030

Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện đặt mục tiêu trở thành một trong những nhà cung cấp thiết bị vật tư bưu chính viễn thông toàn diện, uy tín về cung ứng thiết bị, dịch vụ viễn thông thông minh và bền vững tại khu vực. Định hướng phát triển của Công ty gắn chặt với chiến lược chung của Tập đoàn VNPT, hướng tới xây dựng POTMASCO trở thành đơn vị uy tín trong các lĩnh vực: cung ứng các thiết bị vật tư bưu điện, viễn thông, CNTT, dịch vụ ủy thác và dịch vụ Logistic, các giải pháp hạ tầng kết nối cho kỷ nguyên số, dịch vụ outsource lắp đặt cho Tập đoàn VNPT, giáo dục đào tạo.

Trong giai đoạn tới, Công ty tập trung năm trụ cột phát triển:

- Củng cố thị trường truyền thống luôn ở mức ổn định thông qua nâng cao chất lượng, tối ưu chi phí và gia tăng giá trị sản phẩm, dịch vụ.
- Chuyển dịch danh mục sản phẩm để bắt nhịp hệ sinh thái 5G & Tiền 6G, IoT, trung tâm dữ liệu và đô thị thông minh.
- Chuyển đổi mô hình kinh doanh: Từ “Bán hàng” sang “Dịch vụ” (As-a-Service): Cho thuê thiết bị viễn thông, cung cấp gói bảo trì và quản lý hệ thống trọn gói thay vì chỉ bán đứt đoạn.
- Cam kết Net Zero & Viễn thông Xanh: Ưu tiên phân phối các thiết bị tiêu thụ năng lượng thấp. Cung cấp các giải pháp năng lượng tái tạo (điện mặt trời, pin lưu trữ) đi kèm

cho các trạm viễn thông ở vùng sâu vùng xa (bảo vệ môi trường đi đôi với kinh tế là xu hướng phát triển của mọi quốc gia bao gồm cả Việt Nam trong thời gian tới).

- Mở rộng hợp tác không chỉ trong nội bộ ngành, nội bộ Tập đoàn VNPT mà còn mở rộng hợp tác với các đơn vị bên ngoài, đơn vị nhỏ lẻ.

3.2. Mục tiêu chiến lược

3.2.1 Mục tiêu tổng quát:

- Giữ vững thị trường thế mạnh các sản phẩm, dịch vụ truyền thống của công ty, đồng thời mở rộng thị phần trong các mảng sản phẩm, dịch vụ mới phù hợp với năng lực của công ty.

- Đạt mức tăng trưởng doanh thu bền vững, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm tối thiểu 10%, bảo đảm duy trì các chỉ số tài chính lành mạnh, tối ưu hóa vốn lưu động và tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể thông qua đổi mới quản trị, nâng cao trình độ nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, thúc đẩy sáng tạo và tăng cường hợp tác chiến lược với các đối tác trong ngành và ngoài ngành.

- Trong bối cảnh địa chính trị phức tạp, chú trọng vào việc **đa dạng hóa nguồn cung** (tránh phụ thuộc duy nhất vào một quốc gia) để đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng cho khách hàng.

3.2.2 Mục tiêu phát triển cụ thể của Công ty đến năm 2030:

Từ bối cảnh thị trường, định hướng của Công ty và mục tiêu tổng quát đề ra, Công ty POTMASCO đặt ra các mục tiêu phát triển cụ thể bằng các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch trong giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT và báo cáo kết quả năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tốc độ tăng trưởng BQ
1	Tổng doanh thu	101,147	158.146	173.961	191.357	210.492	231.542	10%
2	Doanh thu ngoài VNPT	43,361	75.387	82.926	91.218	100.340	110.374	10%
3	Lợi nhuận sau thuế	49	3.290	3.619	3.981	4.379	4.817	10%
4	Vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200 bình quân trong năm (Vốn điều lệ + quỹ ĐTPT/PTSX)	37,792	37.988	37.988	37.988	37.988	37.988	
5	ROE (%) với vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200	0.13%	8,66%	9,53%	10,47%	11,53%	12,68%	10%
6	Cổ tức/lợi nhuận (%)	0%	8,89%	9,77%	10,75%	11,83%	13,00%	10%

(Việc bổ sung năm 2025 dự kiến vào kế hoạch SXKD trên giúp có được cái nhìn toàn diện hơn, đồng thời làm cơ sở so sánh và đánh giá xu hướng tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo của Công ty)

- Theo kế hoạch phát triển trên, **tốc độ tăng trưởng Doanh thu**: Duy trì mức tăng trưởng bình quân tối thiểu 10%/năm. Đây là con số thách thức nhưng cần thiết để đảm bảo sự tồn tại và phát triển.

- **Lợi nhuận sau thuế**: Phân đầu tăng trưởng đồng bộ 10%/năm thông qua việc tối ưu hóa chi phí quản lý và chi phí tài chính

- Tăng trưởng bình quân toàn giai đoạn: Dự kiến đạt mức 7,92%, phản ánh sự thận trọng trong bối cảnh thị trường viễn thông dần bão hòa và áp lực cạnh tranh tăng cao.

4. THỰC TRẠNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN LỰC TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU GIAI ĐOẠN 2026

4.1. Thực trạng nguồn vốn lưu động và điểm nghẽn tài chính

Tính đến đầu năm 2026, POTMASCO đang đối mặt với một nghịch lý tài chính: Tổng tài sản trên sổ sách có thể lớn nhưng dòng tiền thực tế phục vụ SXKD lại cực kỳ eo hẹp.

- Vấn đề ký quỹ bảo lãnh (10 tỷ đồng): Do thiếu tài sản cố định (nhà xưởng, đất đai thuộc quyền sở hữu riêng biệt hoặc thiết bị máy móc thế chấp định giá cao), Công ty buộc phải thực hiện ký quỹ 100% tiền mặt tại các ngân hàng thương mại để phát hành bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Việc “đóng băng” 10 tỷ đồng vào tài khoản ký quỹ đã tước đi cơ hội tái đầu tư và giảm khả năng ứng phó với các biến động thị trường.

Vấn đề tồn đọng những chi phí của công ty trước đây chưa được giải quyết: nợ khó đòi của khách hàng Chi nhánh miền Nam, hàng hóa tồn kho đang có nguy cơ lỗi thời, tiền thuế đất còn treo với cơ quan thuế,...

- Nguồn vốn thực có (21 tỷ đồng): Đây là con số vốn thực tế để POTMASCO xoay sở cho toàn bộ các dự án mới. Với một doanh nghiệp viễn thông/xây lắp, 21 tỷ đồng là con số rất khiêm tốn, chỉ đủ để vận hành các dự án quy mô vừa và nhỏ, gây khó khăn khi muốn tiếp cận các gói thầu lớn của Tập đoàn.

4.2. Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực và áp lực thu nhập

Sự chênh lệch thu nhập: Mức lương bình quân tại POTMASCO hiện đang thấp hơn đáng kể so với mặt bằng chung các đơn vị trong hệ sinh thái VNPT và các đối tác cùng ngành.

Hệ lụy: Tình trạng “chảy máu chất xám” ở các vị trí cán bộ kinh doanh giỏi đang diễn ra. Việc thu hút nhân sự trẻ, có trình độ công nghệ cao gặp rào cản lớn về chế độ đãi ngộ, dẫn đến nguy cơ già hóa đội ngũ và giảm sức sáng tạo.

5. CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

5.1. Triết lý hành động: “Ổn định nền tảng – Phát triển bền vững – Từng bước bứt phá”

Trong 2 năm đầu (2026-2027), POTMASCO ưu tiên việc “khơi thông” dòng vốn và ổn định tổ chức. 3 năm tiếp theo (2028-2030) sẽ là giai đoạn tăng tốc khi các điểm nghẽn tài chính được tháo gỡ.

Kế hoạch làm việc Ngân hàng: Xây dựng hồ sơ năng lực uy tín, minh bạch hóa báo cáo tài chính để thuyết phục ngân hàng giảm tỷ lệ ký quỹ xuống còn 30% - 50% thay vì 100%. Mục tiêu giải phóng ít nhất 7-8 tỷ đồng từ quỹ ký quỹ để tập trung đưa vào đầu tư, sẽ triển khai sang nhóm dịch vụ: mở dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ outsource lắp đặt của Tập đoàn và cải tạo hạ tầng khu vực văn phòng, kios mặt tiền của công ty nhằm thu hút khách hàng, phát triển mạnh hơn nữa mảng kinh doanh cho thuê mặt bằng, văn phòng, triển khai cho thuê các phòng đào tạo (do cơ sở hạ tầng văn phòng và các kios đã được xây dựng lâu, cần cải tạo để gia tăng giá trị kinh doanh). Vì đây là lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư không quá lớn nhưng có biên lợi nhuận ổn định và mặt khác giữ vững vai trò trách nhiệm ổn định giữ đất cho Tập đoàn.

Quản trị dòng tiền dự án: Ưu tiên các dự án có khả năng tạm ứng cao, đối ứng và thời gian thu hồi vốn nhanh để tăng vòng quay vốn lưu động hoặc lựa chọn các chủ đầu tư có lịch trình thanh toán quyết liệt. Ưu tiên các dự án có tỷ lệ tạm ứng trên 30% để giảm áp lực vốn vay.

Tập trung xử lý tất cả vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến bảo toàn vốn của Công ty, giải quyết nợ khó đòi của khách hàng Chi nhánh miền Nam, hàng hóa tồn kho đang có nguy cơ lỗi thời, tiền thuế đất còn treo với cơ quan thuế, cụ thể như sau:

- Theo dõi sát các khoản công nợ phải thu, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ để tránh bị chiếm dụng vốn hiện đang tồn đọng chủ yếu tại Chi nhánh miền Nam.
- Đôn đốc các đơn vị kinh doanh tìm phương án xử lý hàng tồn kho lâu năm và có nguy cơ lỗi thời tại Trung tâm kinh doanh, Trung tâm kinh doanh Viễn thông và Chi nhánh miền Nam tồn đọng do nhập hàng từ năm 2023-2024 đến nay để thu hồi vốn.
- Tiềm thuê đất hàng năm đều tăng với mức cao vì vậy công ty luôn và sẽ tập trung quản lý chặt dòng tiền để giải quyết nguồn tiền kịp thời thực hiện việc nộp thuế đất đúng kỳ hạn, hạn chế tối đa việc chậm nộp và phát sinh chi phí tiền phạt ảnh hưởng đến chi phí kinh doanh của Công ty.
- Theo sát từng dự án kinh doanh tránh phát sinh các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

5.2. Định hướng lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực cốt lõi: Cung ứng vật tư thiết bị viễn thông, bảo trì hạ tầng mạng lưới cho VNPT.

Lĩnh vực mở rộng: Nghiên cứu những mảng kinh doanh không yêu cầu vốn đầu tư tài sản cố định lớn nhưng có biên lợi nhuận tốt và ổn định.

5.3. Phát triển doanh thu

* Đánh giá tóm tắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD trong 5 năm qua (giai đoạn 2020-2024):

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
1	Tổng doanh thu	111,636	85,377	131,054	130,465	181,546
2	Lợi nhuận sau thuế	5,023	1,774	1,878	-3,753	2,288
3	Vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200 bình quân trong năm (Vốn điều lệ + quỹ ĐTPT/PTSX)	41,545	41,545	41,545	41,545	37,792
4	ROE (%) với vốn CSH tính theo NĐ 87/TT 200	12,09%	4,27%	4,52%	-9,03%	6,05%
5	Cổ tức/lợi nhuận (%)	22,3%	12%	9,7%	0	10,5%

- Lĩnh vực dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, kho vận logistics: Giai đoạn năm 2020-2024, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện tốt hai mảng truyền thống, thế mạnh là ủy thác XNK và dịch vụ kho vận cho VNPT Net đóng góp rất lớn doanh thu và lãi gộp của Công ty.

- Lĩnh vực dịch vụ mặt bằng: Công ty luôn linh hoạt thay đổi cách thức kinh doanh để thu hút khách hàng tốt nhất, giữ được doanh thu ổn định và tăng trưởng đóng góp rất lớn cho lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, từ năm 2022, tiền thuê đất tăng lên từng năm, đến 2025 đã tăng lên 100% so với năm 2022, ảnh hưởng rất lớn đến biên lợi nhuận của công ty những năm trước đó.

- Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật: Công ty triển khai tốt gói thầu thi công sửa chữa các trụ anten không đảm bảo an toàn thuộc khu vực các TTVT Bình Chánh, Chợ Lớn. Triển khai các dự án lắp đặt cáp quang cho VNPT Net, bảo trì bảo dưỡng các Đài, trạm BTS cho các nhà mạng.

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: Đây là mảng kinh doanh thiết bị công nghệ mới của Công ty; là lĩnh vực rất tiềm năng đối với tập thể kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của Công ty và cũng đặt ra nhiều thách thức khi triển khai, tuy nhiên sẽ là tiền đề để tiếp tục nghiên cứu và phát triển hơn trong thời gian tới. Điển hình Công ty đã thực hiện được các dự án như: Xây dựng hệ thống quản lý ERP cho Tập đoàn Cà phê Trung Nguyên, thi công lắp đặt Data center cho VNPT IT.

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại thiết bị: Công ty luôn bám sát thị trường truyền thống và không ngừng mở rộng thị trường kinh doanh trong và ngoài ngành để kinh doanh thương mại thiết bị hệ thống nguồn điện, và phát triển thêm kinh doanh thương mại mảng thiết bị đầu nối, hàn nối quang, cáp quang, thiết bị đầu cuối,... phù hợp với nhu cầu và xu thế phát triển của thị trường hiện nay. Đặc biệt Công ty đã thực hiện thành công khi phối hợp với VNPT Cần Thơ, cung cấp và lắp đặt hệ thống Wifi cho Đại học Cần Thơ, và sẽ nhân rộng mô hình này vào các năm tới cho các trường đại học khác.

Công ty đã thực hiện các dự án thương mại thiết bị: ONT, IAD, Router, cung cấp thiết bị và giải pháp quản lý tòa nhà iBMS,...

- Tuy nhiên giai đoạn 2020-2024 cũng là giai đoạn chính sách thuế thay đổi cùng với hệ số k tăng cao, và cũng là giai đoạn nền kinh tế phục hồi sau đại dịch Covid-19 nên đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

- Với những dự án mới, hồ sơ năng lực chưa đáp ứng nên cần thời gian tìm kiếm khách hàng để triển khai những hợp đồng tương tự.

- Giá cả nhiên liệu và một số yếu tố đầu vào diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới công tác dự báo, lên kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thị trường cạnh tranh ngày càng cao đã kéo giá đầu ra xuống mức thấp.

Trước bối cảnh này, Công ty tập trung vào mục tiêu duy trì sản xuất, bảo đảm việc làm cho người lao động và bảo toàn vốn.

Nhìn chung, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy, POTMASCO đã duy trì được các khách hàng chiến lược, từng bước mở rộng sản phẩm và thị trường. Đây là giai đoạn đầy thử thách, đồng thời cũng là bài học quan trọng để Công ty định hình chiến lược giai đoạn 2026 - 2030 với trọng tâm duy trì tốt thị trường chiến lược, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mở rộng thị trường và tăng cường quản trị chi phí nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững.

* Công ty cần triển khai đồng bộ 03 (ba) kế hoạch hành động chủ yếu nhằm bảo đảm hoàn thành mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030, bao gồm:

5.3.1. Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển thị trường truyền thống

- Tiếp tục phát triển, đẩy mạnh lĩnh vực kinh doanh thương mại, bán các sản phẩm bưu chính viễn thông cho các đơn vị trong VNPT và ngoài VNPT.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing để khai thác thêm Kios, mặt bằng, đáp ứng nhu cầu kho bãi, nhà xưởng trong nội bộ ngành VNPT cũng như khách hàng ngoài VNPT nói riêng nhằm tăng thêm doanh thu.

- Giữ tốt mối quan hệ khách hàng để ổn định các dịch vụ kinh doanh truyền thống cho năm 2025 như dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, dịch vụ kho vận cho VNPT Net; cung cấp máy phát điện cho VNPT Đắk Lắk, VNPT Long An, VNPT Cần Thơ,...

- Mở rộng ra thị trường ngoài ngành ở các tỉnh, thành phố bằng cách liên kết với VNPT các tỉnh bán giải pháp kèm thiết bị, giải pháp cho các cơ quan ban ngành sở tại.

- Tập trung nguồn lực triển khai phát triển thị trường trong ngành (VNPT Tỉnh/Tp) các sản phẩm như sau: Máy phát điện, nguồn, accu Litium., ONT, đầu cuối Wifi, dây thuê bao, OTB, Splitter, xây lắp cáp quang, bảo dưỡng BTS,...

- Cafe Trung Nguyên: tiếp tục cung cấp giải pháp bán lẻ và quản lý cho chuỗi cửa hàng Trung Nguyên Legend và Trung Nguyên E- Coffee.

- Cung cấp hệ thống wifi và camera cho các trường đại học.
- Bám sát dự án thay thế máy điều hòa nhiệt độ và cung cấp solar cho VNPT; thi công bảo trì bảo dưỡng trạm BTS cho VTTTP, cơ hội thành công của chúng ta trong dự án này là rất lớn.

5.3.2. Tập trung phát triển các mảng sản phẩm, dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm

- Thay đổi tư duy: Từ “Giao dịch” sang “Mối quan hệ”

Bán hàng (Transactional): Tập trung vào việc đẩy hàng đi, chốt đơn nhanh và tối ưu hóa lợi nhuận trên từng thiết bị. Mối quan hệ kết thúc ngay khi ký biên bản bàn giao.

Dịch vụ (Relational): Tập trung vào việc đảm bảo hệ thống của khách hàng vận hành trơn tru. POTMASCO không chỉ bán cái Router hay Switch, mà bán “sự ổn định của hạ tầng mạng”.

- Giá trị cốt lõi của sự chuyên dịch

Khi chuyển sang tư duy dịch vụ, giá trị POTMASCO cung cấp cho khách hàng chiến lược sẽ thay đổi hoàn toàn:

- Khách hàng viễn thông sợ nhất là “downtime” (ngừng hoạt động). Thay vì đợi họ hỏi mua, POTMASCO chủ động cung cấp dịch vụ bảo trì định kỳ và dự phòng thiết bị.

- Chuyên gia tư vấn (Consultative): POTMASCO trở thành người định hướng công nghệ. Ví dụ: Thay vì bán thiết bị cũ theo yêu cầu, POTMASCO tư vấn lộ trình nâng cấp lên 5G/6G hoặc SD-WAN đồng thời cũng bán thiết bị để giúp họ tối ưu chi phí về dài hạn.

- Công thức thực thi cho POTMASCO:

Để hiện thực hóa khẩu hiệu này, công ty cần tập trung vào 3 trụ cột:

Tiêu chí	Trước đây (Bán hàng)	Hiện tại & Tương lai (Dịch vụ)
Trọng tâm	Tính năng & Giá cả thiết bị	Hiệu quả sử dụng & Trải nghiệm
Hỗ trợ	Bảo hành theo hãng	Cam kết SLA riêng, hỗ trợ 24/7
Tương tác	Chỉ liên hệ khi có đơn hàng mới	Theo sát vòng đời sản phẩm để hỗ trợ

- Đây là con đường để phát triển khách hàng chiến lược:

- Khó thay thế: Đối thủ có thể bán cùng một loại thiết bị với giá rẻ hơn, nhưng họ khó có thể sao chép quy trình chăm sóc và sự am hiểu hệ thống mà POTMASCO đã xây dựng qua dịch vụ.

- Lợi nhuận bền vững: Doanh thu từ dịch vụ (phần mềm, bảo trì, tư vấn) thường có biên lợi nhuận cao hơn và ổn định hơn so với việc chênh lệch giá phần cứng (bởi sự cạnh tranh khốc liệt nên biên lợi nhuận rất thấp).

- Tìm hiểu thị trường, dự đoán thị trường tương lai, đón đầu xu thế để tìm kiếm nguồn sản phẩm viễn thông, đa dạng hoá sản phẩm và cung cấp dịch vụ phù hợp với từng giai đoạn, thời kỳ, đến từng khách hàng.

- Tiếp tục theo đuổi Dự án outsource (thuê ngoài) của Tập đoàn VNPT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như triển khai kỹ thuật, lắp đặt, chăm sóc khách hàng, bán hàng hoặc phát triển phần mềm. Hình thức này giúp Tập đoàn tối ưu chi phí vận hành, tận dụng chuyên gia kỹ thuật cao và tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh đến lĩnh vực giáo dục đào tạo, nâng cao năng lực nhân sự, truyền thông phù hợp với ngành bưu chính viễn thông hướng đến cung cấp dịch vụ này cho các đối tác trong Tập đoàn VNPT nói chung và cả những doanh nghiệp ngoài VNPT, bao gồm:

1. Tổ chức các lớp đào tạo theo yêu cầu của VNPT/khách hàng, bao gồm: Đào tạo chuyên môn, đào tạo kỹ năng mềm, đào tạo kỹ năng quản lý, đào tạo kỹ năng quản trị nhân sự (đánh giá nhân viên, phỏng vấn tuyển dụng).

2. Xây dựng các bài giảng trực tuyến (elearning) theo yêu cầu: chưa có học liệu hoặc đã có sẵn học liệu.

3. Xây dựng bộ đề đánh giá năng lực chuyên môn, đánh giá năng lực lãnh đạo, đánh giá năng lực mềm cho tất cả các vị trí chức danh.

4. Tổ chức đánh giá năng lực bằng các phương pháp đánh giá: 360 độ, Phỏng vấn Hành vi, Đánh giá qua bài thi Test.

5. Tư vấn các hoạt động nhân sự: Xây dựng KPIs, Chuẩn hóa cấu trúc thu nhập – thang bảng lương.

6. Quảng cáo, xây kênh truyền thông, các hoạt động marketing.

5.4. Tổ chức và nguồn nhân lực

Mô hình quản trị hiện nay của công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, giúp việc Tổng Giám đốc là các Trưởng phòng chức năng và Giám đốc đơn vị sản xuất, cơ cấu bộ máy quản lý và điều hành hiện nay phù hợp với quy mô hoạt động của POTMASCO, tuy nhiên trong hoạt động cộng tác giữa các đơn vị chức năng và sản xuất còn chậm là do chưa ứng dụng toàn diện các công nghệ phần mềm quản trị.

5.4.1. Cải thiện quy trình làm việc

- Ứng dụng công nghệ phần mềm quản trị để quản lý toàn diện các quy trình làm việc, từ sản xuất, bán hàng, tài chính đến nhân sự, nhằm tự động hóa các tác vụ thủ công, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Thường xuyên rà soát các quy định, chính sách hiện hành để sửa đổi, bổ sung kịp thời phục vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

5.4.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Đổi mới chính sách để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ kỹ thuật về nghiên cứu công nghệ, thiết kế kỹ thuật và quản lý dây chuyền hiện đại.

- Bồi dưỡng lực lượng kinh doanh am hiểu thị trường trong và ngoài nước, nắm vững quy định thương mại và tiêu chuẩn chất lượng toàn cầu.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp khuyến khích sáng tạo, đổi mới và tinh thần hội nhập.

Với định hướng trên, POTMASCO khẳng định quyết tâm đổi mới toàn diện, từng bước nâng cao vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế, đồng thời xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững đến năm 2026 - 2030.

5.5. Tăng cường liên kết và hợp tác

- Tăng cường hợp tác chiến lược, mở rộng liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để tiếp nhận công nghệ, mở rộng thị trường đầu ra và tham gia vào chuỗi giá trị quốc tế.

- Chủ động xây dựng quan hệ hợp tác với các tập đoàn viễn thông - công nghệ trong và ngoài nước nhằm tiếp cận công nghệ tiên tiến.

- Phát triển hình thức liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất, thương mại cùng ngành để tham gia các dự án quy mô lớn.

- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, chia sẻ rủi ro và nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

6. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Để hiện thực hóa tầm nhìn và mục tiêu đến năm 2026 - 2030, POTMASCO kiên định triển khai phương châm hành động:

- Ổn định - Hiệu quả - Bền vững trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đổi mới - Sáng tạo - Công nghệ số trong nghiên cứu, sản xuất và quản trị.
- Hợp tác - Hội nhập - Phát triển trong việc xây dựng mối quan hệ chiến lược với khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế.

Với phương châm trên, POTMASCO không chỉ khẳng định vị thế trên thị trường trong nước mà còn từng bước mở rộng thị trường ra khu vực, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển chung của Tập đoàn VNPT, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững đến năm 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

Để bản kế hoạch này trở nên khả thi, POTMASCO kính đề nghị Tập đoàn VNPT xem xét:

• **Giao chỉ tiêu phù hợp:** Kính mong Tập đoàn căn cứ vào thực trạng sử dụng vốn 16 tỷ đồng của năm 2026 để giao chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sát với thực tế, để công ty có thời gian giải quyết những tồn đọng, tăng thu nhập cho CBCNV để giữ được cán bộ có năng lực, tránh rủi ro về tài chính và phát triển ổn định, bảo toàn vốn.

• **Cơ chế chỉ định thầu/Uu tiên:** Tạo điều kiện cho POTMASCO tham gia các gói thầu nội bộ trong Tập đoàn với vai trò là đơn vị hỗ trợ chiến lược, giúp Công ty ổn định dòng tiền và duy trì đội ngũ nhân sự.

Trên đây là nội dung báo cáo dự kiến kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT TƯ BƯU ĐIỆN**

Tổng Giám đốc



Lê Thanh Hương



Tp.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO NHIỆM KỲ 2020-2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN (POTMASCO)**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm từ 2020-2025 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện kính trình Đại hội cổ đông báo cáo nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban kiểm soát gồm các nội dung sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2025

1- Nhân sự Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Nhân sự Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Trưởng Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền : Từ 22/05/2015 đến 21/09/2020
- Bà Trần Thúy Ngân : Từ 03/03/2021 đến 23/06/2023 (bỏ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/06/2019)
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh : Từ 30/06/2023 đến 30/12/2025 (bỏ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 23/06/2023)
- Ông Nguyễn Văn Nông : Từ 30/12/2025 đến nay.

Thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ : Từ 22/05/2015 đến 26/06/2020
- Ông Nguyễn Văn Tấn : Từ 26/06/2020 đến 30/12/2025
- Ông Đỗ Thanh Hải : Từ 26/11/2021 đến 23/06/2023
- Ông Nguyễn Việt Long : Từ 23/06/2023 đến 30/12/2025
- Ông Nguyễn Khánh Hải : Từ 30/12/2025 đến nay
- Bà Nguyễn Hương Huỳnh : Từ 30/12/2025 đến nay.

2- Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát các hoạt động quản lý điều hành Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ từ năm 2020-2025, việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Tham dự một số phiên họp của HĐQT, tham gia ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp.

Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Kiểm tra, giám sát các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý phù hợp quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, kế toán, thống kê theo quy định của Nhà nước và của công ty.

Thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty trước và sau khi đã được kiểm toán.

Kiểm tra, giám sát các nội dung khác theo quy định tại điều lệ của Công ty và quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhân sự Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Ông Lý Chí Đức : Từ 26/06/2018 đến 26/06/2020
- Ông Đỗ Hoài Phong : Từ 26/06/2020 đến 19/12/2022
- Ông Ngô Xuân Trường : Từ 19/12/2022 đến 30/12/2025
- Bà Võ Thị Thanh Hương : Từ 30/12/2025 đến nay.

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Ông Đoàn Minh Đôn : Từ 01/7/2020 (bỏ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 26/06/2020)
- Ông Phan Thắng : Từ 19/12/2022 đến 30/12/2025 (bỏ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 19/12/2022)
- Bà Lê Thanh Hương : Từ 30/12/2025 đến nay (bỏ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 30/12/2025 đến nay).

Thành viên Hội đồng quản trị:

- Bà Nguyễn Thị Phương Liễu : Từ 22/05/2015 đến 26/06/2020
- Bà Phan Thị Thanh Sâm : Từ 26/06/2018 đến 19/12/2022

- Ông Nguyễn Đắc Thọ : Từ 22/05/2015 đến 23/06/2023
- Ông Trần Xuân Hòa : Từ 26/06/2020 đến nay
- Ông Hoàng Tùng Sơn : Từ 23/06/2023 đến 30/12/2025
- Ông Đoàn Minh Đôn : Từ 30/12/2025 đến nay.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025 Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS theo đúng Điều lệ, quy chế công ty.
- Ban hành các quyết định thay đổi, điều chuyển nhân sự các phòng ban, trung tâm kinh doanh...
- Thông qua chủ trương giải quyết chế độ cho người lao động đủ điều kiện có nguyện vọng nghỉ việc để hưởng trợ cấp thôi việc.
- Thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Nhân sự Ban Tổng Giám đốc trong nhiệm kỳ:

Năm 2020	Ông Đoàn Minh Đôn	Tổng Giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
Năm 2021	Ông Đoàn Minh Đôn	Tổng Giám đốc
	Bà Lê Thanh Hương	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
Năm 2022	Ông Phan Thắng	Tổng Giám đốc (<i>Bổ nhiệm từ ngày 01/6/2022</i>)
	Bà Lê Thanh Hương	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
Năm 2023	Ông Phan Thắng	Tổng Giám đốc
	Bà Lê Thanh Hương	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
Năm 2024	Ông Phan Thắng	Tổng Giám đốc

0464683
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ
 ĐIỆN
 HỒ HỒ C

	Bà Lê Thanh Hương	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng giám đốc
Năm 2025 <i>Trước 02/6/2025</i>	Ông Phan Thắng	Tổng giám đốc (<i>Miễn nhiệm từ ngày 02/6/2025</i>)
	Bà Lê Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Năm 2025 <i>Sau 02/6/2025</i>	Bà Lê Thanh Hương	Tổng Giám đốc (<i>Bổ nhiệm từ ngày 02/6/2025</i>)
	Ông Trần Văn Tình	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trần Xuân Hòa	Phó Tổng Giám đốc

- Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi về nhân sự chủ chốt, việc chuyển giao giữa hai Tổng Giám đốc vào năm 2022 và tháng 6/2025 phát sinh nhiều biến động trong hoạt động của Công ty, tuy nhiên ban Tổng Giám đốc và tập thể CBCVN ở tất cả các lĩnh vực đều đã làm việc hết sức mình để thực hiện nhiệm vụ SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Ban Tổng giám đốc đã ổn định, sắp xếp, phân công lại bộ máy nhân sự, kinh doanh giúp cho đội ngũ CBCNV làm việc hiệu quả và đạt kết quả tốt nhất.
- Tổng Giám đốc – bà Lê Thanh Hương đã làm lợi cho công ty 7,8 tỷ đồng (do miễn giảm tiền thuế đất giai đoạn năm 2025).
- Thực hiện chủ trương tái cấu trúc của tập đoàn Bru Chính viễn Thông đã được Thủ tướng phê duyệt.
- Về công tác kế toán: Báo cáo tài chính của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán Vaco kiểm toán và xác nhận phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định khác có liên quan.
- Công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương: thực hiện thay đổi cơ cấu tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước.
- Thực hiện khen thưởng cho cá nhân, tập thể hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
- Hàng năm Công ty cũng đã tổ chức cho CBCVN khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động tập thể khác.

3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ năm 2020-2025:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	111,636	85,377	131,054	130,465	181,546	101,147

Lợi nhuận trước thuế	5.919	2.165	2.765	-3,753	3.028	299
Lợi nhuận sau thuế	5,023	1,774	1,878	-3,753	2,288	49
Vốn điều lệ	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000	18.000
Cổ tức	22,3%	12%	9,7%	0	10,5%	

PHẦN III: NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Về phía Công ty :
 - Giai đoạn 2020-2025 Công ty bước vào giai đoạn đổi mới và xây dựng lại sau một thời gian dài gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ SXKD được giao.
 - Công ty đã khai thác tốt lợi thế về mặt bằng, bên cạnh đó từng bước khôi phục hoạt động kinh doanh thương mại như : cung cấp máy phát điện, thiết bị điện lạnh, dịch vụ ủy thác, lắp đặt, logistic... cho các đơn vị trong và ngoài ngành.
 - Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có thay đổi về nhân sự tuy nhiên vẫn nỗ lực đảm bảo được hoạt động SXKD và sự ổn định của Công ty.
- Về Ban Kiểm soát :
 - Các thành viên được bầu vào BKS đều là những nhân sự có chuyên môn, năng lực trong công việc được phân công, tuy nhiên do đều làm việc kiêm nhiệm nên các thành viên BKS còn hạn chế về mặt thời gian hoạt động và những lý do khách quan khác nên trong nhiệm kỳ 2020-2025 kết quả kiểm tra giám sát không tránh khỏi một số hạn chế. Ban Kiểm soát kính mong ĐHĐCĐ có ý kiến đóng góp xây dựng, nhằm củng cố bổ sung, rút kinh nghiệm cho Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ tới hoạt động hiệu quả hơn.



PHẦN IV: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong những năm tiếp theo, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định khác trong công tác điều hành và quản lý Công ty đối với HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ cũng như pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính năm của Công ty theo quy định.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

PHẦN V: KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong những năm qua, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, triển khai quyết liệt những nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2026-2030, BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- Siết chặt quản lý chi phí, đặc biệt chi phí quản lý và chi phí vay vốn.
- Tăng cường thu hồi công nợ, tránh bị chiếm dụng vốn và phát sinh nợ xấu.
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường, sản phẩm mới trong bối cảnh thị trường VNPT truyền thống bão hòa.
- Tối ưu hóa khai thác mặt bằng, tiền thuê đất theo hướng ổn định, hiệu quả, lâu dài.
- Nâng cao hiệu quả quản trị nội bộ, hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát giai đoạn 2020-2025, kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026-2030. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và CBNV công ty Cổ phần Vật tư Bru điện về sự cộng tác, hỗ trợ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Kính chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BKS**



Nguyễn Hương Huỳnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.732.869.141	124.562.538.632
I. Tiền	110	4	4.564.335.074	11.374.162.882
1. Tiền	111		4.564.335.074	11.374.162.882
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		53.860.226.497	109.114.724.579
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	39.032.878.671	88.142.611.265
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	2.147.375.792	2.644.292.580
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	13.956.990.258	19.604.838.958
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.277.018.224)	(1.277.018.224)
III. Hàng tồn kho	140		25.127.604.144	4.013.286.723
1. Hàng tồn kho	141	9	25.144.667.609	4.030.350.188
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	9	(17.063.465)	(17.063.465)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.180.703.426	60.364.448
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		14.691.663	17.013.293
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.154.918.611	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	11.093.152	43.351.155
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.232.872.643	6.494.138.737
I. Tài sản cố định	220		1.742.333.640	4.100.034.085
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.742.333.640	4.100.034.085
- Nguyên giá	222		34.187.545.446	34.117.545.446
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.445.211.806)	(30.017.511.361)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	2.058.000.000	2.058.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.058.000.000	3.058.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		432.539.003	336.104.652
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		234.698.571	138.264.220
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	197.840.432	197.840.432
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		88.965.741.784	131.056.677.369

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		50.856.841.619	90.710.386.638
I. Nợ ngắn hạn	310		50.856.841.619	90.710.386.638
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	13.464.745.414	58.467.396.988
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		447.303.116	1.223.613.842
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	599.671.235	6.034.152.919
4. Phải trả người lao động	314		507.994.685	444.256.902
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		5.749.700	129.876.449
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	5.921.655.141	700.400.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	4.776.493.289	10.696.519.600
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	25.043.503.809	12.962.385.460
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		18.298.500	18.298.500
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		71.426.730	33.485.978
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.108.900.165	40.346.290.731
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	38.108.900.165	40.346.290.731
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		18.000.000.000	18.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.791.658.854	19.791.658.854
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		197.116.026	197.116.026
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		120.125.285	2.357.515.851
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		71.415.851	69.648.934
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		48.709.434	2.287.866.917
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		88.965.741.784	131.056.677.369



Lê Thanh Hương
 Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Thanh Hiền
 Kế toán trưởng / Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	100.642.599.248	181.014.426.894
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	21	100.642.599.248	181.014.426.894
3. Giá vốn hàng bán	11	22	82.503.057.004	158.800.177.564
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		18.139.542.244	22.214.249.330
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	401.309.237	515.634.312
6. Chi phí tài chính	22	25	704.818.793	731.305.005
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		704.818.793	631.885.314
7. Chi phí bán hàng	25	26	9.498.324.193	11.431.079.375
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	7.434.050.587	6.774.653.356
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		903.657.908	3.792.845.906
10. Thu nhập khác	31		102.628.078	16.017.314
11. Chi phí khác	32	27	706.924.363	781.264.583
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(604.296.285)	(765.247.269)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		299.361.623	3.027.598.637
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	250.652.189	739.731.720
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		48.709.434	2.287.866.917
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên cơ bản trên cổ phiếu	70	29	27	1.119



Lê Thanh Hương
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng / Người lập biểu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	163.194.881.446	177.344.979.566
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(135.655.492.185)	(138.465.135.467)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6.646.358.301)	(10.556.147.289)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(639.985.938)	(611.166.315)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(692.051.800)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	163.465.397.157	135.873.106.495
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(199.410.731.639)	(161.731.035.574)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(16.384.341.260)	1.854.601.416
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(70.000.000)	(712.250.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.500.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	259.806.055	563.620.588
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(810.193.945)	2.351.370.588
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	47.975.148.217	37.091.995.642
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(35.894.029.868)	(34.036.248.862)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.698.533.134)	(201.571.775)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.382.585.215	2.854.175.005
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(6.811.949.990)	7.060.147.009
Tiền đầu năm	60	11.374.162.882	4.308.096.902
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.122.182	5.918.971
Tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	4.564.335.074	11.374.162.882



Lê Thanh Hương
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Hiền
Kế toán trưởng / Người lập biểu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Số: 01 /TT-HĐQT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2025; Nguyên tắc trích lập quỹ
khen thưởng, phúc lợi năm 2026; Kế hoạch thù lao HĐQT&BKS năm 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2025; Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026; Kế hoạch thù lao HĐQT&BKS năm 2026 như sau:

I. Báo cáo phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ năm 2025:

- Không thực hiện chi trả cổ tức
- Không trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi

II. Nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 sẽ bằng 395 triệu đồng x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2026/LNST kế hoạch năm 2026.

III. Kế hoạch thù lao HĐQT&BKS năm 2026

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2026 thì tổng thù lao HĐQT và BKS bằng 175 triệu đồng.

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT & BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2026 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 



VÕ THỊ THANH HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
BUỒ ĐIỆN

Số: 0.0.../TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Vật tư Bưu Điện được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/06/2007 và sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/11/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bưu điện đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/11/2021;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật Việt Nam hiện hành để kiểm toán báo cáo tài chính về hoạt động SXKD năm 2026 của Công ty khi kết thúc năm tài chính 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Thị Thanh Hương

Số:03...../TT-HĐQT TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Bruu điện;
- Căn cứ Quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vật tư Bruu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung cụ thể như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật tư Bruu điện
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mã chứng khoán:** PMJ



4. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 18.000.000.000 đồng
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 1.800.000 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.800.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.260.000 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị dự kiến phát hành tối đa theo mệnh giá:** 12.600.000.000 đồng
9. **Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để nâng cao năng lực tài chính và quy mô hoạt động của Công ty.
10. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
11. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu. Thời điểm chốt danh sách Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định.
12. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 70%.
13. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:07 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền nhận cổ phiếu, cứ 10 quyền nhận cổ phiếu sẽ nhận được thêm 07 cổ phiếu mới phát hành thêm).
14. **Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:** Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 127 cổ phiếu, với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:07 thì số cổ phiếu mà cổ đông A nhận được là $127 * 7 / 10 = 88,9$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A được nhận thêm 88 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,9 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
15. **Nguồn vốn phát hành:** Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển, theo thứ tự thực hiện như sau:

- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: 197.116.026 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển được xác định tại ngày 31/12/2025 căn cứ theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán: 12.402.883.974 đồng

16. Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, dự kiến thực hiện từ Quý III/2026.

17. Đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung: Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

18. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi Điều lệ (Mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành

19. Ủy quyền Hội đồng quản trị :

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho UBCKNN và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác, hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông theo quy định;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;



- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSDC và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung tại HNX số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có thông báo của UBCKNN về việc nhận được Báo cáo kết quả đợt phát hành;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Quyết định các vấn đề phát sinh khác có liên quan đến quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ THỊ THANH HƯƠNG

Số: ..04../TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH*Về việc miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát*Kính trình: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vật tư Bưu Điện;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/11/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/11/2021;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 01/4/2026 của ông Nguyễn Văn Nông;

Ngày 01/4/2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Bưu điện nhận được Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Nông – Trưởng Ban kiểm soát về việc từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát và các chức danh trong Ban kiểm soát.

Vậy Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 việc miễn nhiệm các chức danh Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 của ông Nguyễn Văn Nông.

Trân trọng Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Võ Thị Thanh Hương**